

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 29

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm hoàn thành với kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, 5 năm 2021 - 2025. Tập trung xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực để phát triển; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công, sớm hoàn thành các công trình trọng điểm; thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, phát triển. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận trong xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác nội chính và đối ngoại. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,5 - 8,5%;
- (2) GRDP bình quân đầu người khoảng 4.710 USD;
- (3) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 71 - 72%; *trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 46 - 47%*;
- (4) Năng suất lao động xã hội tăng 7,5 - 8,5%;
- (5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 38.000 - 39.000 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%;
- (7) Phần đầu thu ngân sách đạt và vượt mức chỉ tiêu trung ương giao;

2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

- (8) Có 06 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới;
- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 30,16%;
- (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 65,94%;
- (11) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 1,49%;
- (12) Có ít nhất 58,74% trường mầm non; 88,67% trường tiểu học; 91,33% trường trung học cơ sở; 38,88% trường tiểu học - trung học cơ sở; 74,36% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;
- (13) Số bác sĩ/vạn dân đạt 9,24 bác sĩ;
- (14) Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 32 giường;
- (15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,25% dân số;
- (16) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng lực lượng lao động trong độ tuổi là 26,5%;
- (17) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 2,21%; trong đó, miền núi giảm 11,07%, đồng bằng giảm 0,35%;

3. Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường

- (18) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 90%;
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 100%, trong đó, sử dụng nước sạch 75%;
- (20) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn: 65%;
- (21) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn: 100%;
- (22) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị: 90%;
- (23) Tỷ lệ che phủ rừng: 52%;

4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- (24) Có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%;
- (25) Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Kịp thời triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Ban hành các quyết định, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch, xây dựng các phương án, kịch bản điều hành và quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các văn bản có liên quan của trung ương; nỗ lực, phấn đấu hoàn thành với kết quả cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, 5 năm 2021 - 2025.

1.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện; chủ động xây dựng, trình, ban hành văn bản quy định chi tiết, chính sách, biện pháp để thi hành luật và các văn bản quy phạm pháp luật cấp trên đảm bảo kịp thời, đồng bộ, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch; phát triển hệ thống đô thị; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số; đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

2.1. Tiếp tục thực hiện quy hoạch và kế hoạch thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, trong đó có Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; quy hoạch và kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh; tiếp tục hoàn thiện và phê duyệt các quy hoạch phân khu 1/2000 còn lại trong Khu kinh tế Dung Quất, các quy hoạch phân khu còn lại trong Quy hoạch chung dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch và hạ tầng đô thị.

2.2. Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng mô hình - tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp gắn kết chặt chẽ với phát triển mạng lưới đô thị, các trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch theo hướng đa trung tâm, tạo mạng lưới liên kết chặt chẽ giữa các địa phương. Thực hiện thí điểm mô hình đô thị thông minh, mở rộng không gian nội thành của thành phố Quảng Ngãi và nâng cấp 07 xã lên phường; phát triển huyện Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh; tập trung hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV của thị xã Đức Phổ.

Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông

trong Khu kinh tế Dung Quất, đảm bảo kết nối, liên thông với các khu vực xung quanh, đáp ứng yêu cầu phát triển, thu hút đầu tư.

2.3. Tích cực tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trung tâm Lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và Đề án Phát triển huyện đảo Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển - đảo khi được phê duyệt, trong đó, ưu tiên kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực xây dựng cơ sở hạ tầng huyện đảo Lý Sơn. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng dùng chung mang tính kết nối vùng và liên vùng. Phối hợp, gắn kết với các địa phương trong vùng xúc tiến đầu tư, huy động và phân bổ nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển

3.1. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực thực chất, hiệu quả gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn).

3.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững và có chiều sâu, tạo ra những sản phẩm có lợi thế mạnh, có thương hiệu, tham gia sâu và hiệu quả vào chuỗi sản xuất của khu vực và toàn cầu. Tập trung xúc tiến những ngành nghề, lĩnh vực mà Khu kinh tế Dung Quất có lợi thế so sánh, đặc biệt là các ngành nghề liên quan đến sử dụng cảng biển nước sâu, các dự án gắn với nguồn nguyên liệu tại chỗ; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; các lĩnh vực phụ trợ cho ngành công nghiệp luyện cán thép; chuỗi dự án sản xuất các sản phẩm sau thép, cơ khí chế tạo; các dự án dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ logistics nhằm phát triển Khu kinh tế Dung Quất trở thành trung tâm dịch vụ cảng đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực.

Tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án: Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III; Khu công nghiệp VSIP II...

3.3. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh. Tiếp tục phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng, có thế mạnh. Đẩy mạnh trồng cây gỗ lớn, lâu năm, cây dược liệu, tăng độ che phủ rừng, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất gỗ lớn để phát triển kinh tế rừng, phát triển thị trường tín chỉ các - bon từ rừng.

Sớm có giải pháp tháo gỡ vướng mắc, thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; huy động xã hội hóa các nguồn lực, thúc đẩy hợp tác công tư

trong sản xuất nông nghiệp; phát triển chuỗi giá trị ngành hàng theo hình thức Nhà nước hướng dẫn và hỗ trợ cung ứng các dịch vụ công, các doanh nghiệp tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm.

3.4. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức, khoa học, công nghệ cao, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ kỹ thuật, tư vấn pháp lý, dịch vụ mới của nền kinh tế số;... Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng, với hạt nhân Trung tâm du lịch biển - đảo Lý Sơn và du lịch trải nghiệm gắn với phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, con người Quảng Ngãi. Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch như: du lịch biển, đảo, núi rừng, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng,....

3.5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng đồng bộ về công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng biển. Phát triển thủy sản bền vững, hiện đại tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ; tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có tính cạnh tranh cao, nhất là nuôi biển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư, nâng cấp các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách

4.1. Điều hành dự toán ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, linh hoạt, hiệu quả, phấn đấu tăng thu so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao; triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thu, thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, kê khai kê toán thuế; thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng đất kịp thời huy động vào ngân sách; thu hồi các khoản phải thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán; tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản.

4.2. Phân bổ kế hoạch đầu tư công hợp lý, khoa học, đảm bảo yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; kịp thời giải quyết, tháo gỡ những điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các công trình trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công, gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Tập trung tổ chức rà soát, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước đã cấp quyết định chủ trương đầu tư nhưng chậm tiến độ kéo dài qua nhiều năm, các dự án đã giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện, sử dụng đất không hiệu quả để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho công tác thu hút đầu tư trong thời gian đến.

5. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên đất đai, nước, rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ gắn với bảo vệ đa dạng sinh học, nâng cao dịch vụ hệ sinh thái. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường. Có giải pháp quản lý, sử dụng, tái sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản từ việc đầu tư, thực hiện các dự án trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, tránh thất thoát, lãng phí, gây ô nhiễm môi trường. Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản; việc phục hồi, cải tạo môi trường sau khai thác. Tăng cường công tác quản lý, thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường.

Chủ động, kịp thời trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo có chất lượng, đồng bộ, sát với nhu cầu sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực về đất đai. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

5.2. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa; chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi; chú trọng công tác di dời, tái định cư cho người dân ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao. Chuyển đổi cơ cấu các ngành, lĩnh vực để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là ngành nông nghiệp chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu.

6. Phát triển toàn diện văn hoá - xã hội

6.1. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030. Bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp, bền vững trong văn hóa truyền thống và tiếp thu, chọn lọc các giá trị văn hóa hiện đại tích cực để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm, các sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2025. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao quần chúng.

6.2. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, các chính sách cho người yếu thế; công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp; kết hợp chặt chẽ giữa phân luồng học sinh, gắn với đào tạo nghề và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề của các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường thông tin, kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy tạo việc làm. Đẩy mạnh công tác phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu triển khai hoàn thành 1.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2025; triển khai quyết liệt và hoàn thành Kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

6.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo hướng chuyển từ giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; thúc đẩy phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các ngành công nghệ cao. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

6.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt y tế cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh; đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe. Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả y tế dự phòng. Tăng cường công tác quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân, hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập.

6.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; chuyển đổi số

7.1. Thực hiện kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 1297/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, xác định các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2031 và xây dựng phương án sắp xếp để triển khai thực hiện.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII).

Tiết tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy nhanh số hóa, tái sử dụng dữ liệu, tăng cường tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, tạo chuyển biến

rõ nét trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

7.2. Thực hiện tiến trình chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân; phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực như: tài nguyên và môi trường (đặc biệt là lĩnh vực đất đai), y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, ...; thúc đẩy, hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

8. Thực hiện tốt công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, đối ngoại

8.1. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động thanh tra; rà soát các kết luận của Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán,... đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp, khả thi để triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung các kết luận đã chỉ ra. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng nhằm chống lãng phí, thất thoát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024.

8.2. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; trong đó, tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, nhất là các vụ tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để xảy ra “điểm nóng”; tăng cường phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, nhất là địa bàn trọng yếu. Thực hiện tốt hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tập trung có biện pháp xử lý triệt để đối với các vụ việc thi hành án dân sự còn tồn đọng, kéo dài, khó thi hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp.

8.3. Thực hiện hiệu quả các hoạt động đối ngoại đồng bộ và bảo đảm quy định. Đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế, trong đó lấy hội nhập kinh tế quốc tế

làm trọng tâm và đa dạng hóa hoạt động ngoại giao văn hóa, đối ngoại Nhân dân và thông tin đối ngoại. Đẩy mạnh công tác ngoại giao chính trị, ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài, kiều bào ta ở nước ngoài về hợp tác đầu tư, thương mại, nghiên cứu khoa học và làm việc tại tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác vận động viện trợ nước ngoài và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ nước ngoài. Triển khai thực hiện tốt, kịp thời công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền, đồng thời triển khai hiệu quả công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực chủ động hội nhập và làm việc trong môi trường quốc tế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Báo cáo bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến ngày 31/12/2024 tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

b) Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị tại các báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân